TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B – TỈNH E**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **05** /2024/DS-ST
Ngày: 23 - 01 -2024
"V/v tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH E

-***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Th Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Phong

2. Bà Đào Thị Tuyết Mai

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thảo Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh E.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh E*** *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thảo Loan- Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh E xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2022 về việc "Tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 227/2023/QĐXX-ST ngày 28 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: - Bà Dương Thị L**,** sinh năm 1970, (Có mặt)
Địa chỉ: ấp Phú Mỹ, xã P, huyện B, tỉnh E
- Bà Dương Thị P**,** sinh năm 1967, (Có mặt)
Địa chỉ: ấp Long Hòa 2, xã Long Định, huyện B, tỉnh E
- Ông Dương Văn C**,** sinh năm 1972, (Có mặt)
Địa chỉ: ấp Long Hòa 2, xã F, huyện B, tỉnh E
- Ông Dương Văn M**,** sinh năm 1974, (Có mặt)
Địa chỉ: ấp Long Hòa 2, xã F, huyện B, tỉnh E

2. Bị đơn: Ông Dương Văn Hóa**,** sinh năm 1960, (Có mặt)
Địa chỉ: ấp Long Hòa 2, xã F, huyện B, tỉnh E

Ông Dương Văn Hóa ủy quyền cho Bà Dương Thị Lan Hương, sinh năm 1994 địa chỉ ấp Phú Hưng, xã P, huyện B, tỉnh E tham gia tố tụng theo hợp đồng ủy quyền ngày 13/11/2023.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Ông Dương Văn Tr, sinh năm 1950,(Có mặt)

Địa chỉ: ấp Tân Hưng, xã Châu Hưng , huyện B, tỉnh E

- Ông Dương Văn PH**,** sinh năm 1963 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Long Hưng, xã Long Hòa, huyện B, tỉnh E

- Ông Dương Văn Th**,** sinh năm 1965 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Long Hưng, xã Long Hòa , huyện B, tỉnh E

- Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Dương Văn Ro là Võ Thị Th sinh năm 1956, Dương Thị Thúy H sinh năm 1985, Dương Thị Ngọc M sinh năm 1987, Dương Thị Bích H sinh năm 1983, địa chỉ: ấp Phú Mỹ, xã P, huyện B, tỉnh E.

Ông Dương Văn Tr, và Võ Thị Th, Dương Thị Thúy H , Dương Thị Ngọc M, Dương Thị Bích H ủy quyền cho ông Lê Kim Trường Sơn tham gia tố tụng(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 05/11/2021, bản tự khai ngày 18/02/2022, biên bản hòa giải ngày 11/07/2023 và những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các nguyên đơn bà Dương Thị L, Dương Thị P, Dương Văn C, Dương Văn M trình bày*:

Cụ Dương Văn Ngchết năm 2000 và cụ Tạ Thị Á chết năm 2012. Sinh thời, hai cụ có tổng cộng 09 người con chung gồm: Dương Thị L, Dương Thị P, Dương Văn C, Dương Văn M, Dương Văn Hóa, Dương Văn PH, Dương Văn Th, Dương Văn Tr và Dương Văn Lo đã chết năm 2020. Cụ Dương Văn Ngvà cụ Tạ Thị Á có tạo lập tài sản là phần đất có tổng diện tích 22.835m^2 thuộc thửa 1126, 1127 cùng tờ bản đồ số 2 tọa lạc xã P, huyện B, tỉnh E do ông Dương Văn Ngđứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp lần đầu ngày 02/04/1992. Đến năm 2012 phần đất trên được cấp đổi lại thành thửa 180, 211, 212 cùng tờ bản đồ số 13 do cụ Dương Văn Ng và cụ Tạ Thị Á đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích tổng còn lại là 9835m^2; và hiện nay thửa 180, 211 được tách hợp thành 04 thửa mới là thửa 921, 922, 923, 924 cùng tờ bản đồ số 13; thửa 212 được tách hợp thành 04 thửa mới là thửa 917, 918, 919, 920 cùng tờ bản đồ số 13. Ngày 06/06/2007 cụ Ngân, cụ Ánh lập di chúc có chứng thực tại ủy ban nhân xã Fđịnh đoạt tài sản 9835m^2 thuộc thửa 180, 211, 212 cùng tờ bản đồ số 13 cho các người con như sau:

- Dương Thị P được chia 2000m^2 đất ruộng tọa lạc ấp Phú Hưng, xã P, huyện B, tỉnh E.

- Dương Thị L được chia 2000m^2 đất ruộng tọa lạc ấp Phú Hưng, xã P, huyện B, tỉnh E

- Dương Văn C được chia 3000m^2 đất ruộng tọa lạc ấp Phú Hưng, xã P, huyện B, tỉnh E

- Dương Văn M được chia 2835m^2 đất ruộng tọa lạc ấp Phú Hưng, xã P, huyện B, tỉnh E.

Sau khi cụ Ngân, cụ Ánh chết các anh em thống nhất chia tách đất theo di chúc và quản lý sử dụng cho đến nay. Cụ thể, theo kết quả đo đạc ngày 09/06/2022 như sau:

- Ông Dương Văn C sử dụng phần đất thuộc thửa 920-1, 923-1 cùng tờ bản đồ số 13 có tổng diện tích là 2855,8m^2

- Bà Dương Thị P sử dụng phần đất thuộc thửa 919-1, 924-1, 920-2, 923-2 cùng tờ bản đồ số 13 có tổng diện tích là 1922,5m^2

- Bà Dương Thị L sử dụng phần đất thuộc thửa 918-1, 922-1, 919-2, 924-2 cùng tờ bản đồ số 13 có tổng diện tích là 1964,7m^2

- Ông Dương Văn M sử dụng phần đất thuộc thửa 917-1, 917-2, 917-3, 921-1, 921-2, 921-3, 918-2, 922-2 cùng tờ bản đồ số 13 có tổng diện tích là 3272,2m^2

Do sai số đo đạc nên diện tích thực tế các ông, bà sử dụng có sai lệnh so với diện tích trong di chúc. Hiện nay ông Dương Văn Hóa không đồng ý ký sang tên mặc dù các anh em đều đã được cụ Ngân, cụ Ánh chia đất lúc còn sống Tại phiên tòa sơ thẩm các nguyên đơn yêu cầu chia tài sản theo di chúc lập ngày 06/06/2007 theo họa đồ hiện trạng sử dụng đất 09/06/2022 như sau:

- Ông Dương Văn C yêu cầu được phần đất thuộc thửa 920-1, 923-1 cùng tờ bản đồ số 13 có tổng diện tích là 2855,8m^2

- Bà Dương Thị P yêu cầu được phần đất thuộc thửa 919-1, 924-1, 920-2, 923-2 cùng tờ bản đồ số 13 có tổng diện tích là 1922,5m^2

- Bà Dương Thị L yêu cầu được phần đất thuộc thửa 918-1, 922-1, 919-2, 924-2 cùng tờ bản đồ số 13 có tổng diện tích là 1964,7m^2

-Ông Dương Văn M yêu cầu được phần đất thuộc thửa 917-1, 917-2, 917-3, 921-1, 921-2, 921-3, 918-2, 922-2 cùng tờ bản đồ số 13 có tổng diện tích là 3272,2m^2.

Đối với chi phí đo đạc, định giá các nguyên đơn bà Dương Thị L, Dương Thị P, Dương Văn C, Dương Văn M tự nguyện chịu không yêu cầu giải quyết. Đối với cây trồng trên đất là cây ngắn ngày do các nguyên đơn trồng nguyên đơn không yêu cầu giải quyết và tự di dời.

** Tại đơn yêu cầu phản tố ngày 23/11/2023 biên bản lấy lời khai ngày 18/02/2022, biên bản hòa giải ngày 11/07/2023 và những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn Dương Văn Hóa ủy quyền cho bà Dương Thị Lan Hương trình bày:*

Ông Hóa không đồng ý chia tài sản theo di chúc lập ngày 06/06/2007 vì ông cho rằng di chúc không hợp pháp. Hơn nữa cha, mẹ ông lúc còn sống đã chia đất cho bà Loan 2000m^2 cũng là phần đất tranh chấp nhưng do bà Loan nợ tiền cha, mẹ nên bà Loan khấu trừ vào phần 2000m^2 và giao đất lại cha, mẹ nên bà Loan không có quyền chia hưởng tài sản. Sau khi cha, mẹ ông chết các anh em cắt chia đất thì bà Loan không đồng ý ký tên. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của ông Dương Văn Hóa cho rằng di chúc lập ngày 06/06/2007 là không hợp pháp và yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật phần ông Hóa chỉ yêu cầu nhận là 1074,2m^2 thuộc các thửa 917-3, 921-3 tờ bản đồ số 13 tọa lạc xã P, huyện B, tỉnh E.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/02/2022, đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 22/02/2022 và những lời khai tiếp theo người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Dương Văn Th trình bày:*

Cha, mẹ ông là cụ Dương Văn Ngchết năm 2000 và cụ Tạ Thị Á chết năm 2012 có 9 người con, ông là con thứ 6 trong gia đình. Sinh thời cụ Ngân và cụ Ánh đã chia đất cho các anh em đầy đủ. Ông Ro, ông Triệu, ông Phước, ông Hóa mỗi người được chia 05 công đất ruộng đã tách sổ đứng riêng cá nhân từng người. Phần ông được chia 03 công và 01 nền nhà; ông cũng đã tách sổ đứng cá nhân. Còn di chúc ngày 06/06/2007 ông không biết. Sau khi cha, mẹ ông chết thì các anh, em cắt chia đất và quản lý đất tranh chấp như hiện trạng hiện nay. Ông đồng ý chia tài sản theo di chúc của cha, mẹ ông và không yêu cầu chia thừa kế. Do bận công việc nên ông yêu cầu giải quyết vắng mặt.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/02/2022, đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 22/02/2022 và những lời khai tiếp theo người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Dương Văn PH trình bày:*

Cha, mẹ ông là cụ Dương Văn Ngchết năm 2000 và cụ Tạ Thị Á chết năm 2012 có 9 người con, ông là con thứ 5 trong gia đình. Sinh thời cụ Ngân và cụ Ánh đã chia đất cho các anh em đầy đủ con trai 03 công, con gái 02 công. Ông và ông Hóa mỗi người được chia 04 công đất ruộng mua thêm 01 nữa tổng cộng là 05 công. Các anh, em đã tách sổ đứng riêng cá nhân từng người. Ông có nghe cha, mẹ ông lập di chúc nhưng ông không được đọc, dấu vân tay và chữ ký trong di chúc thì ông không biết nhưng ông khẳng định là cha, mẹ ông có lập di chúc để lại đất cho 04 anh em là bà Dương Thị L, Dương Thị P, Dương Văn C, Dương Văn M. Còn di chúc ngày 06/06/2007 ông không biết. Sau khi cha, mẹ ông chết thì các anh, em cắt chia đất và quản lý đất tranh chấp như hiện trạng hiện nay. Ông đồng ý chia tài sản theo di chúc của cha, mẹ ông và không yêu cầu chia thừa kế. Do bận công việc nên ông yêu cầu giải quyết vắng mặt.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/02/2022, bản tự khai ngày 11/07/2023, biên bản hòa giải ngày 11/07/2023 và những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa sơ thẩm người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Dương Văn Tr ủy quyền cho ông Lê Kim Trường Sơn trình bày:*

Ông Triệu cho rằng Tờ di chúc lập ngày 06/6/2007 của cụ Dương Văn Ngvà cụ Tạ Thị Á là không đúng quy định của pháp luật vì cụ Ngân và cụ Ánh là người không biết chữ nên khi lập di chúc phải có người làm chứng lập thành văn bản và có công chứng hoặc chứng thực. Do đó, di chúc này lập không đúng quy định tại khoản 3 Điều 652 của Bộ luật Dân sự năm 2005, cụ thể như sau:

- Thứ nhất: Di chúc này không tuân theo thủ tục quy định tại khoản 3 Điều 652 của Bộ luật dân sự năm 2005 "Di chúc của người bị hạn chế về thể chất hoặc của người không biết chữ phải được người làm chứng lập thành văn bản và có công chứng hoặc chứng thực" và khoản 3 Điều 17 Nghị định số: 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 của Chính phủ quy định về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký quy định: "Người thực hiện chứng thực phải ghi rõ ngày, tháng, năm chứng thực; địa điểm chứng thực; số giấy tờ tùy thân của người yêu cầu chứng thực, ngày cấp, nơi cấp; chữ ký trong giấy tờ, văn bản đúng là chữ ký của người yêu cầu chứng thực; sau đó ký và ghi rõ họ, tên và đóng dấu của cơ quan có thẩm quyền chứng thực". Hơn nữa, bản di chúc được đánh máy, chưa có kết quả xác minh về việc ông Ngân, bà Ánh có biết đọc, biết viết

không? Ai là người đánh máy di chúc? Ủy ban nhân dân xã Fchứng thực nhưng không ghi rõ số giấy tờ tùy thân của người yêu cầu chứng thực, ngày cấp, nơi cấp; bà Ngân điểm chỉ không ghi ngón tay nào, lý do bà Ngân điểm chỉ, bà Ngân có biết đọc, biết viết hay không? Người lập di chúc này đã đọc bản di chúc là chưa chính xác?

- Thứ hai: Di chúc của ông Ngân, bà Ánh là di chúc không có người làm chứng. Vì Biên bản xác minh ngày 06/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện B thì ông Lộc và ông Quân trình bày ý kiến là các ông không trực tiếp chứng kiến ông Ngân, bà Ánh lập di chúc, ông Lộc cũng không ký tên người làm chứng vào bản di chúc. Bản di chúc này do ông Ngân, bà Ánh và một người con đến nhờ chứng thực di chúc. Như vậy, không thể coi ông Lộc là người làm chứng trong bản di chúc của ông Ngân, bà Ánh được. Như vậy, di chúc ông Ngân, bà Ánh lập là di chúc bằng văn bản không có người làm chứng. Ông Ngân, bà Ánh có tự nguyện lập di chúc hay không? Nội dung di chúc có phải là ý chí của ông Ngân, bà Ánh hay không? Nội dung di chúc ông Ngân, bà Ánh định đoạt cho bà Phượng, bà Loan, ông Chín, ông Mười diện tích đất nhưng không nêu rõ thuộc thửa đất số mấy, tờ bản đồ số mấy? Nên di chúc này là không hợp pháp theo Điều 667 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

Vì vậy, ông Triệu có yêu cầu độc lập:

- Tuyên bố di chúc lập ngày 06/6/2007 của cụ Dương Văn Ngvà cụ Tạ Thị Á là vô hiệu

- Ông Dương Văn Tr yêu cầu được nhận diện tích 1136.9m^2 thuộc một phần thửa đất số 917-1, 918-2, 921-1 và 922-2, tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại xã P, huyện B, tỉnh E.

- Đối với di sản là các tài sản khác của ông Dương Văn Ngvà bà Tạ Thị Á thì ông Triệu không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Khi các anh em của ông Triệu không thỏa thuận được thì yêu cầu giải quyết bằng một vụ án khác.

** Tại bản tự khai ngày 11/07/2023, ngày 13/11/2023 biên bản hòa giải ngày 11/07/2023 và những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa sơ thẩm những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Dương Văn Ro là Võ Thị Th, Dương Thị Bích H, Dương Thị Thúy H , bà Dương Thị Ngọc M ủy quyền cho ông Lê Kim Trường Sơn trình bày:*

Ông Dương Văn Ro và bà Võ Thị Th sống chung từ ngày 04/8/1977 nhưng ông Ro và Thu không đăng ký kết hôn. Quá trình sống chung, ông Ro và bà Thu có các người con chung như sau: Chị Dương Thị Bích H, sinh năm 1983; chị Dương Thị Thúy H , sinh năm 1985; chị Dương Thị Ngọc M, sinh năm 1987; ngoài ra, ông Ro và bà Thu không có con riêng hay con nuôi nào khác. Cụ Ngân và cụ Ánh là cha, mẹ chồng, ông bà nội của bà Thu, bà Hạnh, bà Hằng, bà Mai. Năm 2020 do tai nạn ông Ro chết nên bà Thu, bà Hạnh, bà Hằng, bà Mai là người thừa kế hàng thứa nhất.

Nay bà Thu, bà Hạnh, bà Hằng, bà Mai không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn. Bà Thu, bà Hạnh, bà Hằng, bà Mai cho rằng Tờ di chúc lập ngày 06/6/2007 của cụ Dương Văn Ngvà cụ Tạ Thị Á là không đúng quy định của pháp luật vì cụ Ngân và cụ Ánh là người không biết chữ nên khi lập di chúc phải

có người làm chứng lập thành văn bản và có công chứng hoặc chứng thực nên di chúc lập không đúng quy định tại khoản 3 Điều 652 của Bộ luật Dân sự năm 2005, cụ thể như sau:

- Thứ nhất: Di chúc này không tuân theo thủ tục quy định tại khoản 3 Điều 652 của Bộ luật dân sự năm 2005 "Di chúc của người bị hạn chế về thể chất hoặc của người không biết chữ phải được người làm chứng lập thành văn bản và có công chứng hoặc chứng thực" và khoản 3 Điều 17 Nghị định số: 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 của Chính phủ quy định về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký quy định: "Người thực hiện chứng thực phải ghi rõ ngày, tháng, năm chứng thực; địa điểm chứng thực; số giấy tờ tùy thân của người yêu cầu chứng thực, ngày cấp, nơi cấp; chữ ký trong giấy tờ, văn bản đúng là chữ ký của người yêu cầu chứng thực; sau đó ký và ghi rõ họ, tên và đóng dấu của cơ quan có thẩm quyền chứng thực". Hơn nữa, bản di chúc được đánh máy, chưa có kết quả xác minh về việc ông Ngân, bà Ánh có biết đọc, biết viết không? Ai là người đánh máy di chúc? Ủy ban nhân dân xã Fchứng thực nhưng không ghi rõ số giấy tờ tùy thân của người yêu cầu chứng thực, ngày cấp, nơi cấp; bà Ngân điểm chỉ không ghi ngón tay nào, lý do bà Ngân điểm chỉ, bà Ngân có biết đọc, biết viết hay không? Người lập di chúc này đã đọc bản di chúc là chưa chính xác?

- Thứ hai: Di chúc của ông Ngân, bà Ánh là di chúc không có người làm chứng. Vì Biên bản xác minh ngày 06/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện B thì ông Lộc và ông Quân trình bày ý kiến là các ông không trực tiếp chứng kiến ông Ngân, bà Ánh lập di chúc, ông Lộc cũng không ký tên người làm chứng vào bản di chúc. Bản di chúc này do ông Ngân, bà Ánh và một người con đến nhờ chứng thực di chúc. Như vậy, không thể coi ông Lộc là người làm chứng trong bản di chúc của ông Ngân, bà Ánh được. Như vậy, di chúc ông Ngân, bà Ánh lập là di chúc bằng văn bản không có người làm chứng. Ông Ngân, bà Ánh có tự nguyện lập di chúc hay không? Nội dung di chúc có phải là ý chí của ông Ngân, bà Ánh hay không? Nội dung di chúc ông Ngân, bà Ánh định đoạt cho bà Phượng, bà Loan, ông Chín, ông Mười diện tích đất nhưng không nêu rõ thuộc thửa đất số mấy, tờ bản đồ số mấy? Nên di chúc này là không hợp pháp theo Điều 667 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

Tại phiên tòa bà Thu, bà Hạnh, bà Hằng, bà Mai yêu cầu:

-Tuyên bố di chúc lập ngày 06/6/2007 của cụ Dương Văn Ngvà cụ Tạ Thị Á là vô hiệu

- Bà Võ Thị Th, chị Dương Thị Bích H, chị Dương Thị Thúy H , chị Dương Thị Ngọc M yêu cầu chia thừa kế được nhận kỹ phần của ông Dương Văn Ro diện tích 1061.1m^2 thuộc một phần thửa đất số 917-2 và 921-2, tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại xã P, huyện B, tỉnh E.

- Đối với di sản là các tài sản khác của ông Dương Văn Ngvà bà Tạ Thị Á thì bà Thu, bà Hạnh, bà Hằng, bà Mai không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Khi các anh em trong gia đình không thỏa thuận được thì yêu cầu giải quyết bằng một vụ án khác.

* Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự*: Đối với Thẩm phán tuân thủ đúng Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Về thu thập chứng cứ thì thẩm phán có tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ theo quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với Hội đồng xét xử, thư ký thực hiện đúng các nguyên tắc do pháp luật quy định. Đối với nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo Điều 70, 71, 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt không có lý do vi phạm khoản 16 Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, thẩm phán còn vi phạm thời hạn tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho đương sự theo quy định tại Điều 196 Bộ luật tố tụng dân sự, vi phạm này không ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử khắc phục trong thời gian tới.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án*:

Căn cứ Điều 652, 653, 658 Bộ luật dân sự 2005; Điều 630, 631, 636 Bộ luật dân sự 2015; Điều 166, 167, 170 Luật đất đai, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Dương Thị L, Dương Thị P, Dương Văn C, Dương Văn M về việc chia thừa kế theo di chúc ngày 06/6/2007.

+ Bà Dương Thị P nhận phần đất thuộc các thửa 919-1, 924-1, 920-2, 923-2 tờ bản đồ số 13, có tổng diện tích là 1922,5 m^2, tọa lạc tại xã P, huyện B, theo họa đồ hiện trạng sử dụng đất ngày 09/6/2022 (bút lục 141).

+ Bà Dương Thị L nhận phần đất thuộc các thửa 918-1, 922-1, 919-2, 924-2 tờ bản đồ số 13, có tổng diện tích là 1964,7 m^2, tọa lạc xã P huyện B, theo họa đồ hiện trạng sử dụng đất ngày 09/6/2022 (bút lục 141).

+ Ông Dương Văn C được nhận phần đất thuộc các thửa 920-1, 923-1 tờ bản đồ số 13, có tổng diện tích 2.855,8 m^2 tọa lạc xã P, huyện B, theo họa đồ hiện trạng sử dụng đất ngày 09/6/2022 (bút lục 141).

+ Ông Dương Văn M được nhận phần đất thuộc các thửa 917-1, 917-2, 917-3, 918-2, 921-1, 921-2, 921-3, 922-2 tờ bản đồ số 13, có tổng diện tích là 3.272,2 m^2, tọa lạc xã P huyện B, theo họa đồ hiện trạng sử dụng đất ngày 09/6/2022 (bút lục 141).

+ Không chấp nhận đơn yêu cầu phản tố của bị đơn ông Dương Văn Hóa.

+ Không chấp nhận yêu cầu của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Dương Văn Tr và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Dương Văn Ro gồm bà Võ Thị Th, Dương Thị Ngọc M, Dương Thị Thúy H , Dương Thị Bích H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:**

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Các nguyên đơn bà Dương Thị L, Dương Thị P, Dương Văn C, Dương Văn M khởi kiện yêu cầu chia thừa kế theo di chúc lập ngày 6/6/2007 đối với tài sản là phần đất tọa lạc ấp Phú Hưng, xã P, huyện B, tỉnh E. Nên đây vụ kiện *tranh chấp thừa kế quyền sử dung đất* thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án nhân dân huyện B theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 203 Luật đất đai 2013.

[2] *Về thời hiệu thừa kế:* Cụ Dương Văn Ngchết năm 2000 và cụ Tạ Thị Á chết năm 2012. Căn cứ vào Điều 623 Bộ luật dân sự 2015 vụ án vẫn còn trong thời hiệu chia thừa kế.

[3] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công khai tài liệu chứng cứ theo quy định tại Điều 254 Bộ luật tố tụng dân sự gồm: Đơn phản tố của ông Dương Văn Hóa, bản sao bằng khen có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ của ông Dương Văn Ngân, bằng Tổ quốc ghi công của liệt sĩ Tạ Văn Thiếu, Dương Văn Kheo.

*** Về nội dung:**

[4]*Về Di sản thừa kế*: Căn cứ lời khai của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập, nhận thấy phần đất tranh chấp thửa thuộc thửa 1126, 1127 cùng tờ bản đồ số 2 tọa lạc xã P, huyện B, tỉnh E do ông Dương Văn Ngđứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp lần đầu ngày 02/04/1992. Năm 2012 phần đất tranh chấp được cấp đổi lại thành thửa 180, 211, 212 cùng tờ bản đồ số 13 và có diện tích tổng còn lại là 9835m^2. Theo công văn số 2866 ngày 7/8/2023 của Chi nhánh Văn Phòng Đăng ký đất đai huyện B (Bút lục 114) thì hiện nay thửa 180, 211 được tách hợp thành 04 thửa mới là thửa 921, 922, 923, 924 cùng tờ bản đồ số 13; thửa 212 được tách hợp thành 04 thửa mới là thửa 917, 918, 919, 920 cùng tờ bản đồ số 13. Các bên khai thống nhất đất tranh chấp có nguồn gốc là của cụ Dương Văn Ngvà cụ Tạ Thị Á. Mặc dù đất đã được các ông bà bà Dương Thị L, Dương Thị P, Dương Văn C, Dương Văn M quản lý sử dụng nhưng hiện do cụ Dương Văn Ngvà cụ Tạ Thị Á còn đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đến nay chưa chia. Vì vậy có cơ sở xác định các thửa 917, 918, 919, 920, 921, 922, 923, 924 cùng tờ bản đồ số 13 tọa lạc xã P, huyện B, tỉnh E là di sản thừa kế do cụ Ngân và cụ Ánh để lại.

[4] *Về tính hợp pháp của di chúc*: Theo các nguyên đơn bà Dương Thị L, Dương Thị P, Dương Văn C, Dương Văn M và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Dương Văn PH trình bày thì trước khi cụ Ngân, cụ Ánh chết có lập Tờ di chúc ngày 06/06/2007 và yêu cầu tòa án công nhận di chúc. Theo Khoản 1 Điều 652 Bộ luật dân sự 2005 quy định:

" 1.*Di chúc hợp pháp phải có đủ các điều kiện sau đây:*

a) Người lập di chúc minh mẫn, sáng suốt trong khi lập di chúc; không bị lừa dối, đe doạ, cưỡng ép;

b) Nội dung của di chúc không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội; hình thức di chúc không trái quy định của luật….."

Căn cứ vào quy định trên nhận thấy "Tờ di chúc" ngày 6/6/2007 (Bút lục 225-226), về nội dung của Tờ di chúc thì cụ Ngân, cụ Ánh định đoạt phần đất cho các người con của mình và tài sản định đoạt do cụ Ngân, cụ Ánh đứng tên tại thửa 1126 1127 tại xã P; Việc định đoạt không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức

xã hội nên nội dung di chúc là phù hợp về nội dung và phù hợp Điều 653 Bộ luật dân sự 2005. Về mặt hình thức của Tờ di chúc thì di chúc có chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã Long Định. Tại phiên tòa nguyên đơn cho rằng di chúc được đánh máy tại ủy ban xã Fvà do cán bộ xã đánh máy di chúc. Theo biên bản xác minh những người thực hiện chứng thực Tờ di chúc (bút lục 143-144) là các bộ tư pháp và Phó Chủ tịch ủy xã Fđều trình bày thống nhất Tờ di chúc được chứng thực theo đúng trình tự của luật công chứng, chứng thực. Di chúc được chứng thực ngày 18/07/2007, trong tình trạng sức khỏe cụ Ngân, cụ Ánh hoàn toàn minh mẫn, có giấy khám sức khỏe của cụ Ngân và cụ Ánh; cụ Ngân thì ký tên, và cụ Ánh thì lăn vân tay trước mặt cán bộ hộ tịch; sau khi kiểm tra đầy đủ giấy tờ thì Phó chủ tịch ký xác nhận vào sổ lưu trữ chứng thực; Hồ sơ được lập thành 03 bản, ủy ban nhân dân xã Flưu một bản, còn lại giao ông Ngân, bà Ánh. Theo xác nhận ngày 10/11/2023 ủy ban xã Fxác nhận hồ sơ quản lý tờ di chúc của cụ Dương Văn Ngân, Tạ Thị Á chứng thực ngày 18/07/2007 lưu tại số 168, quyển số 01/2007/TP/CC-SCT/DCTC. Do hồ sơ thất lạc nên không trích sao lưu hồ sơ chứng thực tờ di chúc từ Ủy ban nhân dân xã Long Định. Do đó về mặt hình thức Di chúc đảm bảo theo quy định. Căn cứ khoản 1 Điều 652 Bộ luật dân sự 2005 Tờ di chúc ngày 06/06/2007 được công nhận là hợp pháp.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của Các nguyên đơn bà Dương Thị L, Dương Thị P, Dương Văn C, Dương Văn M khởi kiện yêu cầu chia thừa kế theo di chúc lập ngày 6/6/2007 đối với tài sản là phần đất tọa lạc ấp Phú Hưng, xã P, huyện B, tỉnh E. Hội đồng xét xử xét thấy, do tờ di chúc ngày 06/06/2007 là hợp pháp nên yêu cầu chia thừa kế theo tờ di chúc ngày 06/06/2007 của các nguyên đơn được chấp nhận. Tuy nhiên các nguyên đơn chỉ yêu cầu chia thừa kế đối với 9835m^2 thuộc các thửa 917, 918, 919, 920, 921, 922, 923, 924 cùng tờ bản đồ số 13 tọa lạc xã P, huyện B, tỉnh E nên ghi nhận. Các phần đất khác trong di chúc các nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Theo nội dung di chúc ông Dương Văn C được chia 3000m^2 đất ruộng tọa lạc ấp Phú Hưng, xã P, huyện B, tỉnh E. Nhưng thực tế ông quản lý sử dụng phần đất có tổng diện tích 2855,8m^2 thuộc thửa 920-1, 923-1 cùng tờ bản đồ số 13. Tại phiên tòa, do sai số đo đạc ông Dương Văn C chỉ yêu cầu nhận 2855,8m^2 thuộc thửa 920-1, 923-1 cùng tờ bản đồ số 13 nên ghi nhận. Như vậy, ông Dương Văn C được nhận phần đất có tổng diện tích 2855,8m^{2,} trong đó gồm diện tích 1597m^2 thuộc thửa 920-1 và phần đất diện tích 1258,8m^2 thuộc thửa 923-1 cùng tờ bản đồ số 13 tọa lạc ấp Phú Hưng, xã P, huyện B, tỉnh E (*tứ cận phần đất có họa đồ hiện trạng sử dụng đất ngày 09/06/ 2022 kèm theo*). Đối với cây trồng hoa màu trên đất do quá trình quản lý sử dụng ông Chín trồng nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

Theo nội dung di chúc bà Dương Thị P được chia 2000m^2 đất ruộng tọa lạc ấp Phú Hưng, xã P, huyện B, tỉnh E. Nhưng thực tế bà quản lý sử dụng phần đất có tổng diện tích là 1922,5m^2 thuộc thửa 919-1, 924-1, 920-2, 923-2 cùng tờ bản đồ số 13. Tại phiên tòa, do sai số đo đạc bà Phượng chỉ yêu cầu nhận 1922,5m^2 thuộc thửa 919-1, 924-1, 920-2, 923-2 cùng tờ bản đồ số 13 nên ghi nhận. Như vậy bà Dương Thị P được nhận phần đất có tổng diện tích 1922,5m^2 trong đó gồm diện tích 1045,4m^2 thuộc thửa 919-1; phần đất diện tích 732,5m^2

thuộc thửa 924-1; phần đất diện tích 83,6m^2 thuộc thửa 920-2; phần đất diện tích 61m^{2}t huộc thửa 923-2cùng tờ bản đồ số 13 tọa lạc tại ấp Phú Hưng, xã P, huyện B, tỉnh E (*tứ cận phần đất có họa đồ hiện trạng sử dụng đất ngày 09/06/2022 kèm theo*). Đối với cây trồng hoa màu trên đất do quá trình quản lý sử dụng bà Phượng trồng nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

- Theo nội dung di chúc bà Dương Thị L được chia 2000m^2 đất ruộng tọa lạc ấp Phú Hưng, xã P, huyện B, tỉnh E. Nhưng thực tế bà quản lý sử dụng phần đất có tổng diện tích là 1964,7m^2 thuộc thửa 918-1, 922-1, 919-2, 924-2 cùng tờ bản đồ số 13. Tại phiên tòa, do sai số đo đạc bà Loan chỉ yêu cầu nhận 1964,7m^2 thuộc thửa 918-1, 922-1, 919-2, 924-2 cùng tờ bản đồ số 13 nên ghi nhận. Như vậy bà Dương Thị L được nhận phần đất có tổng diện tích 1964,7m^2 trong đó gồm diện tích 1019,8m^2 thuộc thửa 918-1; phần đất diện tích 722,3m^2 thuộc thửa 922-1; phần đất diện tích 129,8m^2 thuộc thửa 919-2; phần đất diện tích 92,8m^2 thuộc thửa 924-2cùng tờ bản đồ số 13 tọa lạc ấp Phú Hưng, xã P, huyện B, tỉnh E (*tứ cận phần đất có họa đồ hiện trạng sử dụng đất ngày 09/06/ 2022 kèm theo*). Đối với cây trồng hoa màu trên đất do quá trình quản lý sử dụng bà Loan trồng nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

- Theo nội dung di chúc ông Dương Văn M được chia 2835m^2 đất ruộng tọa lạc ấp Phú Hưng, xã P, huyện B, tỉnh E. Nhưng thực tế ông quản lý sử dụng phần đất có tổng diện tích là 3272,2m^2 thuộc thửa 917-1, 917-2, 917-3, 921-1, 921-2, 921-3, 918-2, 922-2 cùng tờ bản đồ số 13, sở dĩ ông sử dụng diện tích nhiều hơn so với di chúc là do sai số dư từ phần đất của bà Dương Thị L, Dương Thị P, Dương Văn C.Tại phiên tòa, do sai số đo đạc ông Mười yêu cầu nhận 3272,2m^2 thuộc thửa 917-1, 917-2, 917-3, 921-1, 921-2, 921-3, 918-2, 922-2 cùng tờ bản đồ số 13 nên ghi nhận. Như vậy ông Dương Văn M được nhận phần đất có tổng diện tích là 3272,2m^2 trong đó gồm diện tích 539,3m^2 thuộc thửa 917-1; phần đất diện tích 649,3m^2 thuộc thửa 917-2; phần đất diện tích 675,8m^2 thuộc thửa 917-3; phần đất diện tích 153,9m^2 thuộc thửa 918-2; phần đất diện tích 335,1m^2 thuộc thửa 921-1; phần đất diện tích 411,8m^2 thuộc thửa 921-2; phần đất diện tích 398,4m^2 thuộc thửa 921-3; phần đất diện tích 108,6m^2 thuộc thửa 922-2 cùng tờ bản đồ số 13 tọa lạc ấp Phú Hưng, xã P, huyện B, tỉnh E (*tứ cận phần đất có họa đồ hiện trạng sử dụng đất ngày 09/06/2022 kèm theo)*. Đối với cây trồng hoa màu trên đất do quá trình quản lý sử dụng ông Mười trồng nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[6] Xét yêu cầu phản tố của bị đơn ông Dương Văn Hóa yêu cầu tuyên bố di chúc lập ngày 06/06/2007 là không hợp pháp và yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật phần ông Hóa chỉ yêu cầu nhận là 1074,2m^2 thuộc các thửa 917-3, 921-3 tờ bản đồ số 13 tọa lạc xã P, huyện B, tỉnh E. Hội đồng xét xử xét thấy, Ngày 07/04/2022 Tòa án có thông báo cho ông Hóa nếu có yêu cầu yêu cầu phản tố thì làm đơn nhưng ông Hóa không thực hiện. Đến ngày 24/11/2023 tức là sau ngày tòa án mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ (ngày phiên họp 13/11/2023) ông Hóa mới gửi đơn phản tố nên không được chấp nhận theo quy định tại Khoản 3 Điều 200 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Mặc khác do tờ di chúc ngày 06/06/2007 là hợp pháp được công nhận nên yêu cầu phản tố của bị đơn không được chấp nhận và đồng

thời không chấp nhận yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với đất có diện tích 1074,2m^2 thuộc các thửa 917-3, 921-3 tờ bản đồ số 13 tọa lạc xã P, huyện B, tỉnh E.

[7] Xét yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là Ông Dương Văn Tr, và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Dương Văn Ro là bà Võ Thị Th, Dương Thị Bích H, Dương Thị Thúy H , bà Dương Thị Ngọc M. Hội đồng xét xử xét thấy, do tờ di chúc ngày 06/06/2007 là hợp pháp được công nhận nên yêu cầu tuyên bố tờ di chúc ngày 06/06/2007 vô hiệu không được chấp nhận.

Không chấp yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật của ông Dương Văn Tr đối với phần diện tích 1136.9m^2 thuộc một phần thửa đất số 917-1, 918-2, 921-1 và 922-2 tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại xã P, huyện B, tỉnh E.

Không chấp yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Dương Văn Ro là bà Võ Thị Th, Dương Thị Bích H, Dương Thị Thúy H , bà Dương Thị Ngọc M đối với phần diện tích 1061.1m^2 thuộc một phần thửa đất số 917-2 và 921-2 tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại xã P, huyện B, tỉnh E.

[8] Về chi phí tố tụng khác (đo đạc, định giá): Đối với chi phí đo đạc, định giá các nguyên đơn bà Dương Thị L, Dương Thị P, Dương Văn C, Dương Văn M tự nguyện chịu không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự Điều 12, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tại phiên tòa các nguyên đơn bà Dương Thị L, Dương Thị P, Dương Văn C, Dương Văn M yêu cầu miễn án phí lý do có cụ Dương Văn Nglà người có công cách mạng, có thân nhân là cậu và chú là liệt sĩ nên được miễn án phí.

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Dương Văn Ro là Dương Thị Bích H, Dương Thị Thúy H , bà Dương Thị Ngọc M mỗi người phải chịu án phí không có giá ngạch đối với phần yêu cầu không dược chấp nhận là là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo các biên lai số 0007359, 0007358, 0007357 cùng ngày 11/07/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh E. Vậy án phí Dương Thị Bích H, Dương Thị Thúy H , bà Dương Thị Ngọc M đã nộp đủ.

Bà Võ Thị Th, Ông Dương Văn Tr do cao tuổi nên được miễn án phí.

Hoàn trả cho ông Dương Văn C số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.750.000 đồng (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003505 ngày 11/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh E.

Hoàn trả cho bà Dương Thị P số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003503 ngày 11/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh E.

Hoàn trả cho bà Dương Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.750.000 đồng (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003502 ngày 11/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh E.

Hoàn trả cho ông Dương Văn M số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.750.000 đồng (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003504 ngày 11/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh E.

[10] Đối với ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B phù hợp với Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 652, 653, 658 Bộ luật dân sự 2005; Điều 630, 631, 635 và Điều 643 Bộ luật dân sự 2015; Điều 166, 167, 170 Luật đất đai 2013; ,Điều 35, 39, 91, 92, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn bà Dương Thị L, Dương Thị P, Dương Văn C, Dương Văn M về việc chia thừa kế theo tờ di chúc.

Công nhận "Tờ di chúc ngày 06/06/2007" của cụ Dương Văn Ngân, cụ Tạ Thị Á là di chúc hợp pháp.

2/ - Chia cho ông Dương Văn C được nhận phần đất có tổng diện tích 2855,8m2 trong đó gồm: Diện tích 1597m^2 thuộc thửa 920-1 và phần đất diện tích 1258,8m2 thuộc thửa 923-1 cùng tờ bản đồ số 13 tọa lạc ấp Phú Hưng, xã P, huyện B, tỉnh E (tứ cận phần đất có họa đồ hiện trạng sử dụng đất ngày 09/06/2022 kèm theo). Đối với cây trồng hoa màu trên đất do quá trình quản lý sử dụng ông Chín trồng nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

- Chia cho bà Dương Thị P được nhận phần đất có tổng diện tích 1922,5m^2 trong đó gồm diện tích 1045,4m^2 thuộc thửa 919-1; phần đất diện tích 732,5m^2 thuộc thửa 924-1; phần đất diện tích 83,6m^2 thuộc thửa 920-2; phần đất diện tích 61m^2 thuộc thửa 923-2 cùng tờ bản đồ số 13 tọa lạc ấp Phú Hưng, xã P, huyện B, tỉnh E (t*ứ cận phần đất có họa đồ hiện trạng sử dụng đất ngày 09/06/2022 kèm theo*). Đối với cây trồng hoa màu trên đất do quá trình quản lý sử dụng bà Phượng trồng nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

- Chia cho bà Dương Thị L được nhận phần đất có tổng diện tích 1964,7m2 trong đó gồm diện tích 1019,8m2 thuộc thửa 918-1; phần đất diện tích 722,3m2 thuộc thửa 922-1; phần đất diện tích 129,8m2 thuộc thửa 919-2; phần đất diện tích 92,8m2 thuộc thửa 924-2cùng tờ bản đồ số 13 tọa lạc ấp Phú Hưng, xã P, huyện B, tỉnh E (*tứ cận phần đất có họa đồ hiện trạng sử dụng đất ngày 09/06/2022 kèm theo*). Đối với cây trồng hoa màu trên đất do quá trình quản lý sử dụng bà Loan trồng nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

- Chia cho ông Dương Văn M được nhận phần đất có tổng diện tích là 3272,2m^2 trong đó gồm diện tích 539,3,4m^2 thuộc thửa 917-1; phần đất diện tích 649,3m^2 thuộc thửa 917-2; phần đất diện tích 675,8m^2 thuộc thửa 917-3; phần đất diện tích 153,9m^2 thuộc thửa 918-2; phần đất diện tích 335,1m^2 thuộc thửa 921-1; phần đất diện tích 411,8m^2 thuộc thửa 921-2; phần đất diện tích 398,4m^2 thuộc thửa 921-3; phần đất diện tích 108,6m^2 thuộc thửa 922-2 cùng tờ bản đồ số 13 tọa lạc ấp Phú Hưng, xã P, huyện B, tỉnh E (*tứ cận phần đất có họa đồ hiện trạng sử dụng đất ngày 09/06/ 2022 kèm theo)*. Đối với cây trồng hoa màu trên đất do quá trình quản lý sử dụng ông Mười trồng nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

3/ Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Dương Văn Hóa về việc yêu cầu tuyên bố di chúc lập ngày 06/06/2007 là không hợp pháp và không chấp nhận yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật phần ông Hóa chỉ yêu cầu nhận là 1074,2m^2 thuộc các thửa 917-3, 921-3 tờ bản đồ số 13tọa lạc xã P, huyện B, tỉnh E.

Buộc các ông, bà Dương Thị L, Dương Thị P, Dương Văn C, Dương Văn M , Dương Văn Hóa, Dương Văn Tr, Dương Văn PH, Dương Văn Th, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Dương Văn Ro là bà Võ Thị Th, Dương Thị Bích H, Dương Thị Thúy H , bà Dương Thị Ngọc M có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo nội dung bản án đã tuyên.

Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện B căn cứ vào bản án, quyết định của Tòa án thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 180, 211, 212 cùng tờ bản đồ số 13 tọa lạc tại ấp Phú Hưng, xã P, huyện B, tỉnh E đã cấp cho ông Dương Văn Ngân, bà Tạ Thị Á để điều chỉnh và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo nội dung bản án đã tuyên.

4/ - Không chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Dương Văn Tr về việc yêu cầu tuyên bố di chúc lập ngày 06/06/2007 là không hợp pháp và không chấp nhận yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật của ông Dương Văn Tr đối với phần diện tích 1136.9m^2 thuộc một phần thửa đất số 917-1, 918-2, 921-1 và 922-2, tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại xã P, huyện B, tỉnh E.

- Không chấp nhận yêu cầu về việc yêu cầu độc lập của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Dương Văn Ro là bà Võ Thị Th, Dương Thị Bích H, Dương Thị Thúy H , bà Dương Thị Ngọc M về việc tuyên bố di chúc lập ngày 06/06/2007 là không hợp pháp và không chấp nhận chia thừa kế theo pháp luật của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Dương Văn Ro là bà Võ Thị Th, Dương Thị Bích H, Dương Thị Thúy H , bà Dương Thị Ngọc M đối với phần diện tích 1061,1m^2 thuộc một phần thửa đất số 917-2 và 921-2, tờ bản đồ số 13 tọa lạc tại xã P, huyện B, tỉnh E.

5/ Về cho phí tố tụng khác (đo đạc, định giá): Đối với chi phí đo đạc, định giá các nguyên đơn bà Dương Thị L, Dương Thị P, Dương Văn C, Dương Văn M tự nguyện chịu không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

6/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Các nguyên đơn bà Dương Thị L, Dương Thị P, Dương Văn C, Dương Văn M có cụ Dương Văn Nglà người có công cách mạng, có thân nhân là liệt sĩ nên được miễn án phí.

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Dương Văn Ro là Dương Thị Bích H, Dương Thị Thúy H , bà Dương Thị Ngọc M mỗi người phải chịu án phí không có giá ngạch đối với phần yêu cầu không dược chấp nhận là là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo các biên lai số 0007359, 0007358, 0007357 cùng ngày 11/07/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh E. Vậy án phí Dương Thị Bích H, Dương Thị Thúy H , bà Dương Thị Ngọc M đã nộp đủ.

Bà Võ Thị Th, ông Dương Văn Tr do cao tuổi nên được miễn án phí.

Hoàn trả cho ông Dương Văn C số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.750.000 đồng (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003505 ngày 11/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh E.

Hoàn trả cho bà Dương Thị P số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003503 ngày 11/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh E.

Hoàn trả cho bà Dương Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.750.000 đồng (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003502 ngày 11/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh E.

Hoàn trả cho ông Dương Văn M số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.750.000 đồng (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003504 ngày 11/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh E.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Văn PH, ông Dương Văn Th vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết .

Nơi nhận:
-TAND tỉnh E;
(Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và THA)
-VKSND huyện B;
-Chi cục THA dân sự huyện B;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Thị Th Hương